

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 200/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Thành; Ông Nguyễn Tất Thê

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh: Bà [Phạm Thị H](#) - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2025/TB-TLVA, ngày 30/6/2025 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh: [Nguyễn Hữu Đại V](#), sinh năm 1994. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: [khối N, phường N, thành phố V \(nay là phường C\), Nghệ An](#). Hiện đang lao động tại Nhật Bản, địa chỉ: [số nhà E B khu S, thị trấn A, thành phố T, tỉnh Fukuoda](#).

Bị đơn: Chị: [Trần Thị Như Q](#), sinh năm 1998. Địa chỉ: [thôn N, xã C, huyện N \(nay là xã C\), tỉnh Hà Tĩnh](#).

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) và chị [Trần Thị Như Q](#) tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2024 tại [UBND phường N, thành phố V \(nay là phường C\), Nghệ An](#). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung và không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Nay xác định tình cảm thật sự không còn nên anh [V](#) làm đơn khởi

kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho anh được ly hôn với chị [Trần Thị Như Q.](#)

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) hiện đang lao động tại Nhật Bản, anh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn chị [Trần Thị Như Q.](#) Ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, chị [Q](#) có gửi văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn. Theo đó, chị thống nhất với các nội dung về việc kết hôn giữa chị và anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) như đơn khởi kiện anh trình bày. Hiện chị [Trần Thị Như Q](#) đang sinh sống tại [thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh](#). Chị và anh [V](#) không có con chung, không có tài sản chung. Chị [Q](#) thống nhất ly hôn như đề nghị của anh [V](#) vì mâu thuẫn vợ chồng đã không thể hàn gắn, đồng thời chị [Q](#) xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì lý do công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc và đề nghị Tòa án áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) được ly hôn với chị [Trần Thị Như Q.](#)
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) và chị [Trần Thị Như Q](#) tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2024 tại [UBND phường N, thành phố V \(nay là phường C\), Nghệ An](#). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên

không tìm được tiếng nói chung và không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Nay xác định tình cảm thật sự không còn nên anh **V** làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho anh được ly hôn với chị **Trần Thị Như Q.**

Anh **Nguyễn Hữu Đại V** hiện đang lao động tại Nhật Bản. Các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh **V** gửi về đều có xác nhận của **Đ** tại Nhật Bản, số chứng thực: 237-SCT/CK-ĐC; quyền số I/2025; Tokyo ngày 04/6/2025. Theo công văn về phối hợp cung cấp thông tin số 1017/QLXNC-Đ1, ngày 31/7/2025 của **Phòng Q1 – Công an tỉnh H** cung cấp thông tin: Anh **Nguyễn Hữu Đại V** đã xuất cảnh qua **Sân bay quốc tế N** và hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Hữu Đại V** và chị **Trần Thị Như Q** tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2024 tại **UBND phường N, thành phố V (nay là phường C), Nghệ An**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung và không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Nay xác định tình cảm thật sự không còn nên anh **V** làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho anh được ly hôn với chị **Trần Thị Như Q.**

*Đối với bị đơn chị **Trần Thị Như Q**:* Ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, chị **Q** có gửi văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn. Theo đó, chị thống nhất với các nội dung về việc kết hôn giữa chị và anh **Nguyễn Hữu Đại V** như đơn khởi kiện anh trình bày. Hiện chị **Trần Thị Như Q** đang sinh sống tại **thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**. Chị và anh **V** không có con chung, không có tài sản chung. Chị **Q** thống nhất ly hôn như đề nghị của anh **V** vì mâu thuẫn vợ chồng đã không thể hàn gắn, đồng thời chị **Q** xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì lý do công việc.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa anh **V**, chị **Q** không đạt được mục đích đó. Hiện nay, anh **V** xác định tình cảm thật sự không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị **Q**. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **V** xử cho anh được ly hôn với chị **Q** để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh **Nguyễn Hữu Đại V** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) được ly hôn với chị [Trần Thị Như Q.](#)

2. Về án phí: Anh [Nguyễn Hữu Đại V](#) phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0000312** ngày 30/6/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Cửa Lò;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu

